

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, ngày 17/11/2016 của Quốc hội;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP, ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Công an tỉnh Tây Ninh thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bán thanh lý cây cao su tại bộ phận sản xuất Suối Lam, cụ thể như sau:

1. Tên đơn vị có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Công an tỉnh Tây Ninh.
- Địa chỉ: Số 123 đường Trường Chinh, khu phố 6, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng tài sản đấu giá

- Tên tài sản: Cây cao su tại bộ phận sản xuất Suối Lam.
- Số lượng: 44.470 cây.

3. Tổng giá khởi điểm: 12.927.098.000 đồng.

Bằng chữ: Mười hai tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, không trăm chín mươi tám nghìn đồng.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Tổ chức đấu giá tài sản đăng ký để được lựa chọn phải đảm bảo các yêu cầu theo Phụ lục I bảng tiêu chí đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá của Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/2/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|-----|--|------------|
| I | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 23 |
| 1 | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá | 11 |
| 1.1 | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...) | 6 |
| 1.2 | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện | 5 |
| 2 | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá | 8 |

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|------------|--|------------|
| 2.1 | <i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i> | 4 |
| 2.2 | <i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i> | 4 |
| 3 | <i>Có trang thông tin điện tử đang hoạt động</i> | 2 |
| 4 | <i>Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến</i> | 1 |
| 5 | <i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i> | 1 |
| II | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án) | 22 |
| 1 | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan | 4 |
| 2 | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4 |
| 3 | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giá | 4 |
| 4 | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá | 4 |
| 5 | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá | 3 |
| 6 | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá | 3 |
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản | 45 |
| 1 | <i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)</i> <i>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i> | 6 |
| 1.1 | <i>Dưới 03 hợp đồng</i> | 2 |
| 1.2 | <i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i> | 3 |
| 1.3 | <i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i> | 4 |
| 1.4 | <i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i> | 5 |
| 1.5 | <i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i> | 6 |
| 2 | <i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá liệt kê</i> | 18 |

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|-----|---|------------|
| | tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5 | |
| 2.1 | Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch) | 10 |
| 2.2 | Từ 20% đến dưới 40% | 12 |
| 2.3 | Từ 40% đến dưới 70% | 14 |
| 2.4 | Từ 70% đến dưới 100% | 16 |
| 2.5 | Từ 100% trở lên | 18 |
| 3 | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3 | 5 |
| 3.1 | Dưới 03 năm | 3 |
| 3.2 | Từ 03 năm đến dưới 05 năm | 4 |
| 3.3 | Từ 05 năm trở lên | 5 |
| 4 | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3 | 3 |
| 4.1 | 01 đấu giá viên | 1 |
| 4.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên | 2 |
| 4.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên | 3 |
| 5 | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3 | 4 |
| 5.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 2 |
| 5.2 | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 3 |
| 5.3 | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên | 4 |
| 6 | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4 | 5 |
| 6.1 | Dưới 50 triệu đồng | 2 |
| 6.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng | 3 |

| TT | NỘI DUNG | MỨC TỐI ĐA |
|---------------------|---|--------------------|
| 6.3 | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng | 4 |
| 6.4 | Từ 200 triệu đồng trở lên | 5 |
| 7 | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2 | 3 |
| 7.1 | Dưới 03 nhân viên | 2 |
| 7.2 | Từ 03 nhân viên trở lên | 3 |
| 8 | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn | 1 |
| IV | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3 | 5 |
| 1 | Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính | 3 |
| 2 | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 4 |
| 3 | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 5 |
| V | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định | 5 |
| 1 | Có Giấy cam kết không vi phạm trong hoạt động đấu giá tài sản, phối hợp tốt với các phiên đấu giá trước đã thực hiện và đánh giá các tiêu chí khác phù hợp của loại tài sản này. | 1 |
| 2 | Có kinh nghiệm thực hiện việc tổ chức đấu giá thanh lý tài sản nhà nước tại Công an tỉnh Tây Ninh từ năm 2022 đến nay (đính kèm biên bản đấu giá hoặc hợp đồng đã thực hiện trong từ năm 2022 đến nay) | 3 |
| 3 | Cung cấp bảng kê nhiều nhất các Hợp đồng/PLHĐ tổ chức đấu giá tài sản nhà nước đã ký với các đơn vị có tài sản nhà nước từ năm 2022 đến nay. | 1 |
| Tổng số điểm | | 100 |
| VI | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | |
| 1 | Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | Đủ điều kiện |
| 2 | Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | Không đủ điều kiện |

5. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời gian: 03 ngày kể từ ngày ra thông báo việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá: Phòng Hậu cần, Công an tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ: Số 119 đường Phạm Văn Xuyên, khu phố 6, phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của tổ chức đấu giá tài sản phải trình bày rõ ràng, khoa học, trình tự và tự chấm điểm cho các tiêu chí lựa chọn nêu tại mục 4 của thông báo này.

- Công an tỉnh Tây Ninh thông báo công khai kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản và có văn bản liên hệ tới tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn.

Công an tỉnh Tây Ninh thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng công thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản;
- Lưu: VT, HC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đại tá Phan Văn Triều